

Số: /GPMT-UBND Lai Châu, ngày tháng năm 2024

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều  
của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của dự án Khách sạn Hoàng Nhâm;

Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số 07.10/2024/CV-HN ngày 07 tháng 10 năm  
2024 của Công ty TNHH MTV Hoàng Nhâm về việc đề nghị cấp giấy phép môi  
trường của cơ sở Khách sạn Hoàng Nhâm;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2704/TTr-  
STNMT ngày 11 tháng 10 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH MTV Hoàng Nhâm, địa chỉ tại khu  
phố 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu được thực hiện các  
hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Khách sạn Hoàng Nhâm, địa chỉ tại tổ  
18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu với các nội dung  
như sau:

1. Thông tin cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Khách sạn Hoàng Nhâm.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu,  
tỉnh Lai Châu.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 6200003760, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 17 tháng 3 năm 2017.

1.4. Mã số thuế: 6200003760.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khách sạn.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở

- Tổng diện tích sử dụng đất của cơ sở 7.918 m<sup>2</sup>, gồm 15,5 tầng (gồm 1 tầng hầm, 14 tầng trên mặt đất và tầng tum).

- Quy mô: Dự án có tiêu chí về môi trường là dự án đầu tư nhóm II theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Công suất của cơ sở: Khách sạn 4 sao; công suất hoạt động tối đa tại khách sạn Hoàng Nhâm là phục vụ cùng lúc 1.800 người/ngày.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Hoàng Nhâm

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH MTV Hoàng Nhâm có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật. Trường hợp các công trình, biện pháp xử lý nước thải, chất thải rắn không đảm bảo quy chuẩn, yêu cầu rà soát, điều chỉnh công trình, biện pháp xử lý để đảm bảo xử lý chất thải đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép môi trường: 10 năm (từ ngày .....tháng 10 năm 2024 đến ngày .....tháng 10 năm 2034).

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung Giấy phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở theo quy định của pháp luật; giao Sở Tài nguyên và Môi trường cử công chức kiểm tra thực tế trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở./.

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty TNHH MTV Hoàng Nhâm;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Lai Châu;
- UBND phường Tân Phong, TP Lai Châu;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: V2, V3, CB, HCC;
- Lưu: VT, Kt7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trọng Hải**

## Phụ lục 1

### **NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: ...../GPMT-UBND  
ngày.....tháng.....năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

#### **A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

##### **1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các nhà vệ sinh của khách lưu trú khách sạn.
- Nguồn số 2: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực các phòng họp.
- Nguồn số 3: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà bếp.
- Nguồn số 4: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên phục vụ.
- Nguồn số 5: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực cafe + Massage.
- Nguồn số 6: Nước thải phát sinh từ khu vực giặt.

##### **2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống công thoát nước chung của thành phố dọc theo đường Nguyễn Đức Cảnh, tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

##### 2.2. Vị trí xả nước thải

- Sau xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) theo đường ống chảy vào hệ thống công thoát nước chung của thành phố dọc theo đường Nguyễn Đức Cảnh, tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 103<sup>0</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup>): X= 2.476.214, Y= 548.532.

##### 2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 100 m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý theo đường ống chảy vào hệ thống công thoát nước chung của thành phố dọc theo đường Nguyễn Đức Cảnh, tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn (tự động xả khi hệ thống xử lý nước thải vận hành).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về

nước thải tương ứng, cụ thể như sau: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT - cột B với hệ số K=1).

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	Không quy định bắt buộc thực hiện
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000	
5	Sulfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> )	mg/l	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nước thải từ chậu xí trong các nhà vệ sinh (khách sạn, nhà hàng, nhà sàn) được thu gom bằng ống PVC có đường kính D110 mm và chảy xuống các bể tự hoại 03 ngăn được xây dựng ngầm dưới đất, sau đó chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất xử lý 100m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) để xử lý.

- Nước thải thoát sàn và nước thải từ các chậu rửa khu vực các nhà tắm (khách sạn, nhà hàng, nhà sàn) được thu gom qua lưới lọc rác sau đó chảy qua các ống PVC thoát sàn dùng ống D42 mm - D110 mm về phía ống đứng thoát nước tắm, rửa và được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất xử lý 100m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) để xử lý.

- Nước thải từ khu vực nhà bếp sẽ được thu gom, xử lý bởi bể tách dầu mỡ

sau đó chảy qua các đường ống PVC đường kính D150 mm chảy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) để xử lý.

- Nước thải khu giặt được đặt tại tầng hầm được thu gom qua lưới lọc rác sau đó chảy qua đường ống PVC đường kính 150mm đặt ngầm dưới đất để đưa về xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) để xử lý.

- Nước của bể bơi được xử lý qua hệ thống xử lý nước bể bơi sau đó xả vào hệ thống thu gom bằng đường ống riêng chảy vào hệ thống rãnh thoát nước mặt của khách sạn trước khi thải ra môi trường.

## 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

### 1.2.1. Bể tự hoại 3 ngăn

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải từ bồn cầu, bồn tiểu → bể tự hoại 03 ngăn (ngăn chứa → ngăn lắng → ngăn lọc) → Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ).

- Số lượng: 03 bể (01 bể tại khu vực khách sạn dung tích 54 m<sup>3</sup>, 01 bể tại khu vực nhà hàng dung tích 30m<sup>3</sup> và 01 bể khu vực nhà sàn dung tích 30 m<sup>3</sup>).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: chế phẩm vi sinh.

### 1.2.2. Bể tách dầu, mỡ

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải khu vực nhà bếp → bể tách dầu, mỡ → Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ).

- Số lượng: 01 bể (phía sau tòa nhà Khách sạn Hoàng Nhâm cạnh vị trí đặt bể tự hoại dung tích 54 m<sup>3</sup>).

- Dung tích: 11,55 m<sup>3</sup>.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

### 1.2.3. Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ).

Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ (qua bể tách mỡ; qua bể tự hoại), nước thoát từ sàn nhà vệ sinh, nước thải khu giặt là → Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất xử lý 100m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) (bể điều hoà → bể sinh học hiếu khí → bể Anoxic → bể lắng → bể khử trùng) → ống thoát nước bằng nhựa PVC → nguồn tiếp nhận.

- Số lượng: 01 hệ thống (cạnh tòa nhà Khách sạn Hoàng Nhâm tiếp giáp đường Nguyễn Đức Cảnh).

- Công suất: 100 m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: hoá chất khử trùng Clorin.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với nước thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: Vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt theo đúng quy trình; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế; kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom và thoát nước thải sau xử lý, tránh tắc nghẽn làm ảnh hưởng đến việc vận hành của các bể, hệ thống xử lý nước thải.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 01 tháng, kể từ ngày cơ sở được cấp giấy phép môi trường.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ).

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

Nước thải sinh hoạt: tại điểm xả nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất xử lý 100 m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: trong quá trình vận hành thử nghiệm, chủ cơ sở phải giám sát các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo nội dung được cấp phép tại Mục A của Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 21 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (việc quan trắc chất thải do chủ cơ sở tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải).

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả ra ngoài môi trường.

3.2. Toàn bộ nước thải từ quá trình hoạt động phải được xử lý đảm bảo quy chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường.

3.3. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành khách sạn.

3.4. Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, trong đó lưu ý:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý nước thải để được kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm.

- Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.6. Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường./.



## Phụ lục 2

# YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: ...../GPMT-UBND ngày.....tháng..... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

## A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

### 1. Chung loại, khối lượng phát sinh chất thải phát sinh

#### 1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên dự kiến

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	5
2	Giẻ lau bị nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	5
3	Các loại dầu mỡ thải	16 01 08	10
4	Pin/ắc quy thải	16 01 12	5
	<b>Tổng</b>		<b>25</b>

#### 1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 185 kg/ngày.

### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

#### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: được lưu chứa trong 05 thùng composit dung tích 150 lít có dán nhãn mã chất thải nguy hại khác nhau và có dán nhãn dấu hiệu cảnh báo với từng mã chất thải nguy hại theo quy định.

#### 2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa

- Kho/khu vực lưu giữ CTNH trong nhà: kho có diện tích 17,15 m<sup>2</sup>.  
- Thiết kế, cấu tạo: bố trí dưới tầng hầm của khách sạn có kết cấu chung với kết cấu của khách sạn với cột, sàn, mái đổ bê tông, cốt thép; tường xây bằng gạch đỏ trát vữa xi măng M75; có gờ chống tràn tại cửa kho, trong kho bố trí vật liệu hấp thụ (cát khô) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; bố trí thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy. Bên ngoài kho có biển báo khu vực lưu trữ chất thải nguy hại.

#### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng chứa rác tại khu vực tập kết để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo 03 màu (*màu xanh lá chứa đựng chất thải hữu cơ; xanh lam chứa đựng chất thải tái chế, màu đen chứa đựng chất thải khác*) đảm bảo theo Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải

rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

2.2.2. Công trình lưu chứa: bố trí khu vực lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt với diện tích khoảng 48 m<sup>2</sup> trước khi chuyển giao cho đơn vị vệ sinh môi trường mang đi xử lý theo quy định.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

3. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận hành dự án theo quy định của pháp luật hiện hành./.

**Phụ lục 3**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số:...../GPMT-UBND  
ngày.....tháng..... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Cơ sở Khách sạn Hoàng Nhâm không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Cơ sở Khách sạn Hoàng Nhâm không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định. Tiếp tục thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở.

2. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 2, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.